

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn
tỉnh Kon Tum năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21 ngày 02 năm 2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 (*sau đây gọi là Báo cáo cải cách hành chính năm 2022*), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính

Nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum, ngày 20 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4492/KH-UBND về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 và bố trí kinh phí để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Qua triển khai, đến nay có 53/53 nhiệm vụ đã hoàn thành theo đúng tiến độ (*mức độ hoàn thành nhiệm vụ so với kế hoạch đề ra đạt tỷ lệ 100%*).

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành⁽¹⁾ về cải cách hành chính trên từng lĩnh vực; tổ chức Hội nghị trực tuyến

¹ Như: Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022; Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 về phê duyệt Phương án và danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 về giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 641/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 2373/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2021; Công văn số 2716/UBND-KTTH ngày 19 tháng 8 năm 2022 về thực hiện giải pháp cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh; Công văn số 1923/UBND-NC ngày 21 tháng 6 năm 2022 triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI, Chỉ số PAR INDEX trên địa bàn tỉnh và Công văn số 2509/CV-BCĐCCHC ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Công văn số 2678/UBND-TTHCC ngày 16 tháng 8 năm 2022 về đề nghị chuyển đổi mã định danh điện tử cơ quan, tổ chức theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg trên Trục liên thông văn bản quốc gia; Công văn số 2624/UBND-TTHCC ngày 12 tháng 8 năm 2022 về chấn chỉnh tình trạng giải quyết thủ tục hành chính quá hạn; Kế hoạch số 4011/KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công văn số 4128/UBND-TTHCC ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thực hiện nghiêm các nội dung sau kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính và công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022.

với các huyện, thành phố quán triệt chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh. Ngoài ra, theo thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã thành lập và ban hành quy chế hoạt động của: Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh⁽²⁾, Ban Chỉ đạo cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh⁽³⁾.

3. Công tác kiểm tra

- *Về kiểm tra định kỳ:* đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022⁽⁴⁾ và giao Hội đồng kiểm tra, đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh thực hiện. Năm 2022, số lượng cơ quan được kiểm tra là 10/30 (đạt 33,3%); kết thúc kiểm tra, Hội đồng đã có thông báo kết quả kiểm tra tại từng đơn vị. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính⁽⁵⁾. Đến nay, 24/24 vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022⁽⁶⁾, giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

- *Về kiểm tra đột xuất:* Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ ban hành kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra⁽⁷⁾ và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2022, đã kiểm tra được 71 đơn vị. Qua kiểm tra, Đoàn đã kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém. Các thông báo kết quả kiểm tra được gửi đến bộ phận liên quan các cấp để theo dõi, phục vụ công tác đánh giá, bình xét khen thưởng trong năm.

4. Công tác tuyên truyền

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động lồng ghép các nhiệm vụ tuyên truyền trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh; đồng thời, ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Đến nay, tất cả nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch đã được hoàn thành, cụ thể: (1) Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên đăng tải, cập nhật kịp thời thông tin về cải cách hành chính của tỉnh; (2) Báo Kon Tum và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thường xuyên có bài, phóng sự về cải cách hành chính; (3) Chuyên mục cải cách hành chính trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục được duy trì, nâng cao chất lượng (04 tuần 01 số). Ngoài ra, tỉnh

² Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo được ban hành theo Quyết định số 1667/QĐ-BCĐCCH ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

³ Ban Chỉ đạo cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh được thành lập theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 1558/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Kế hoạch số 2373/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022.

⁵ Công văn số 4128/UBND-TTHCC ngày 05 tháng 12 năm 2022.

⁶ Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022.

⁷ Kế hoạch số 59/KH-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2021 về kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị năm 2022; Quyết định số 504/QĐ-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2021 về thành lập Đoàn kiểm tra.

Kon Tum còn tổ chức tuyên truyền qua video⁽⁸⁾, qua cuộc thi ảnh online với chủ đề “*Sự nỗ lực của cơ quan hành chính trong hoạt động phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”⁽⁹⁾; qua đội ngũ công chức đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính; qua zalo nhóm và facebook cá nhân; zalo Cổng hành chính công tỉnh; qua đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân... Nội dung tuyên truyền tập trung về tiện ích dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến, về công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh... để người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã tổ chức soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền 182 văn bản (*trong đó cấp tỉnh 77 văn bản*⁽¹⁰⁾, *cấp huyện 58 văn bản*⁽¹¹⁾, *cấp xã 47 văn bản*⁽¹²⁾). Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm quy trình, thủ tục, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, theo thẩm quyền, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định 128 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật⁽¹³⁾; 06 đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến đối với 132 dự thảo văn bản văn bản⁽¹⁴⁾ và 114 đề nghị xây dựng văn bản.

b) Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, chỉ đạo ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật⁽¹⁵⁾; thành lập các đoàn kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh⁽¹⁶⁾.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã:

- Ban hành Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2022 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành

⁸ Đã giao Sở Nội vụ xây dựng clip tuyên truyền về tiện ích dịch vụ công trực tuyến và nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (*đã hoàn thành tháng 11 năm 2022*).

⁹ Đã hoàn thành và trao giải vào tháng 9 năm 2022.

¹⁰ Gồm 26 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 51 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

¹¹ Gồm 11 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 47 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

¹² Gồm 45 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

¹³ 33 Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và 95 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁴ 39 Nghị quyết của Kế hoạch số 1558/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 và 93 Quyết định của Kế hoạch số 1558/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 tỉnh.

¹⁵ Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 2035/UBND-NC ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 150/STP-TTr ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Sở Tư pháp.

¹⁶ Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch số 326/KH-HĐPBGDPL ngày 28 tháng 01 năm 2022 về triển khai hoạt động của Hội đồng trong năm 2022; ban hành các văn bản phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua, các văn bản hướng dẫn phổ biến giáo dục pháp luật định kỳ; tổ chức 08 hội nghị, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức pháp luật thuộc các lĩnh vực.

- Biên soạn các loại tờ rơi, tờ gấp, tài liệu hỏi đáp, đề cương giới thiệu văn bản pháp luật nhằm tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thường xuyên đăng tải các tin, bài có nội dung liên quan đến văn bản pháp luật mới trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp và Trang Thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Rà soát thường xuyên: đã rà soát 77 văn bản, trong đó 35 văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; 35 văn bản đã được xử lý.

- Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực: thường xuyên rà soát theo kế hoạch và đề nghị của các bộ ngành liên quan⁽¹⁷⁾; đồng thời, tiến hành rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo định kỳ hàng năm; rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 641/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính 2022 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở rà soát, đánh giá, tỉnh đã báo cáo kết quả⁽¹⁸⁾ về Văn phòng Chính phủ và đề xuất, kiến nghị đến các bộ ngành liên quan; đồng thời, xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cắt giảm thời gian đối với 10 thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư để tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 43 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; chuẩn hóa; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum hiện nay là 2.408 thủ tục, trong đó: cấp tỉnh 1.414 thủ tục, cấp huyện 223 thủ tục; cấp xã

¹⁷ Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật theo đề nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); báo cáo rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc đặt, đổi tên đường, phố; rà soát, lập danh mục, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành theo yêu cầu; rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để phù hợp với Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân ban hành quy định về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước, về công tác trợ giúp pháp lý, về công tác giám định tư pháp; rà soát vướng mắc, bất cập, những vấn đề không còn phù hợp với thực tiễn...

¹⁸ Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022.

100 thủ tục và 25 thủ tục chung 3 cấp. Số thủ tục hành chính thuộc các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương là 646.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

- *Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp:* Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được đẩy mạnh tại các cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến tích cực trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, trong đó, 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh*), 10/10 đơn vị hành chính cấp huyện, 102/102 đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự tại Bộ phận một cửa cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- *Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết:*

+ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: đến nay, tổng số dịch vụ công trực tuyến đã được cập nhật, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh là 1.339 (*trong đó có 169 dịch vụ công mức độ 3 và 1.170 dịch vụ công mức độ 4*). Cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.289 dịch vụ công trực tuyến (*169 dịch vụ công mức độ 3 và 1.120 dịch vụ công mức độ 4*), đạt tỷ lệ 73,19% ($1.289/1.761$), đã đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 01/NQ-CP đề ra.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: tính đến ngày 14 tháng 12 năm 2022, toàn tỉnh phát sinh 34.018 hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (*chưa bao gồm hồ sơ trên hệ thống của bộ ngành*), bằng 244,7% số hồ sơ trực tuyến toàn tỉnh năm 2021 (*đã bao gồm hồ sơ trực tuyến trên hệ thống của bộ, ngành*).

- *Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền:* tính đến ngày 14 tháng 12 năm 2022, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã tiếp nhận 280.067 hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (*trực tuyến 34.018 hồ sơ, trực tiếp 243.747 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 2.287 hồ sơ*). Kết quả đã có 268.100 hồ sơ được giải quyết (*257.633 hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn, đạt tỷ lệ 96,09%*); 10.467 hồ sơ đã trả kết quả nhưng trễ hạn, trong đó một phần là do thao tác trên Hệ thống không kịp thời), 5.729 hồ sơ đang giải quyết.

- *Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh:*

Trong năm 2022, tỉnh Kon Tum tiếp nhận mới 18 phản ánh kiến nghị về quy định hành chính, 01 phản ánh kiến nghị từ kỳ trước chuyển sang; đã xử lý đối với 19 phản ánh kiến nghị; 02 phản ánh kiến nghị đang chờ bổ sung thông tin; từ chối tiếp nhận (*trả lời trực tiếp và qua email*) 23 phản ánh kiến nghị do trùng nội dung và không thuộc nội dung tiếp nhận của Hệ thống; thực hiện công khai 19/19 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý và trả lời theo đúng quy định trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- *Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính*: các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa liên thông theo quy định, trong đó, kết quả đánh giá đạt từ loại tốt trở lên có 17/17 cơ quan chuyên môn, 09/10 huyện, thành phố.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với 13 cơ quan chuyên môn⁽¹⁹⁾; thống nhất chủ trương đối với 02 cơ quan chuyên môn mới có Thông tư hướng dẫn của bộ ngành⁽²⁰⁾; một số cơ quan còn lại đang chờ Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời, ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 07 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện⁽²¹⁾; đồng thời, ban hành văn bản⁽²²⁾ đề nghị các đơn vị địa phương tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Đã chỉ đạo địa phương, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới đảm bảo tinh gọn, hợp lý và đúng quy định, theo đó, năm 2022 tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý là 440 đơn vị, đã giảm 09 đơn vị so với năm 2021, đạt tỷ lệ 02%; đang xem xét thành lập, tổ chức lại 03 đơn vị.

c) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

- Đối với biên chế công chức:

+ Tổng số biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao năm 2022 là 1.929 chỉ tiêu. Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao 1.922 biên chế, 07 biên chế dự phòng⁽²³⁾.

+ Trên cơ sở biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng biên chế công chức được giao, không có tình trạng giao biên chế công chức vượt so với số lượng quy định. Tính đến tháng 10 năm 2022, tổng số biên chế công chức đã sử dụng của các đơn vị là 1.828 chỉ tiêu, chưa sử dụng 94 chỉ tiêu (*hiện đang rà soát để xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức*).

¹⁹ (1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (2) Sở Tài nguyên và Môi trường; (3) Sở Khoa học và Công nghệ; (4) Sở Nội vụ; (5) Sở Tư pháp; (6) Sở Giao thông vận tải; (7) Sở Y tế; (8) Sở Giáo dục và Đào tạo; (9) Sở Công Thương; (10) Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; (12) Sở Tài chính; (13) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁰ Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Xây dựng.

²¹ (1) Phòng Tài nguyên và Môi trường; (2) Phòng Nội vụ; (3) Phòng Tư pháp; (4) Phòng Tài chính - Kế hoạch; (5) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; (6) Phòng Dân tộc; (7) Phòng Y tế.

²² Công văn số 3001/UBND-NC ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

²³ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đối với số lượng người làm việc (*biên chế sự nghiệp*):

+ Đối với số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách: tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách được Bộ Nội vụ thẩm định năm 2022 là 13.999 chỉ tiêu, theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt bằng với số lượng được Bộ Nội vụ thẩm định. Tính đến tháng 10 năm 2022, tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách đã tuyển dụng là 13.600 người, chưa tuyển dụng 399 người (*chủ yếu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế do nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ thôi việc, chuyển công tác...*).

+ Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu: Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao 334 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu cho các đơn vị sự nghiệp công lập đã có hướng dẫn định mức biên chế của Trung ương (*lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế*) và 344 chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên chưa có hướng dẫn định mức biên chế của Trung ương.

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, địa phương tham mưu xây dựng đề án đẩy mạnh phân cấp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước⁽²⁴⁾ (*hiện nay Sở Nội vụ đang tổng hợp, hoàn chỉnh Đề án tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định*).

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Đã phê duyệt theo thẩm quyền bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị hành chính và danh mục vị trí việc làm của tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm. Trong năm 2022, không thẩm định trình phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khung danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

- *Tuyển dụng công chức*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2022 về tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022 với 123 chỉ tiêu và quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức đối với 86 trường hợp; đồng thời, tổ chức kiểm tra sát hạch và ban hành quyết định công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức đối với 21 trường hợp.

- *Tuyển dụng viên chức*: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu và hình thức tuyển dụng viên chức đối 15 đơn vị, địa phương.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

²⁴ Công văn số 2630/UBND-NC ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy Kon Tum²⁵; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, bảo đảm quy định, phân cấp quản lý hiện hành.

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại đơn vị, địa phương

- *Thi nâng ngạch công chức*: Đã bổ nhiệm ngạch Chuyên viên cao cấp theo Quyết định số 416/QĐ-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính lên Chuyên viên cao cấp năm 2021.

- *Thăng hạng chức danh nghề nghiệp*: Đã đăng ký danh sách dự thi thăng hạng viên chức ngành tài nguyên và môi trường năm 2022 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đăng ký chỉ tiêu, danh sách viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên Cao đẳng sư phạm (*hạng II*) theo đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong năm 2022, tỉnh Kon Tum cơ bản tổ chức hoàn thành các chỉ tiêu bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức cấp tỉnh, huyện về kỹ năng lãnh đạo quản lý theo vị trí việc làm; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo kế hoạch đề ra.

e) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước tại đơn vị, địa phương

Thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và Công văn số 2458/BNV-CTTN ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2960/KH-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa thu hút được trường hợp nào vào làm việc tại các cơ quan nhà nước tại đơn vị, địa phương.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị, địa phương

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách theo kế hoạch được giao: tính đến thời điểm hiện tại, kết quả thực hiện thu ngân sách ước đạt 4.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch địa phương giao và đạt 143,5% kế hoạch Trung ương giao.

²⁵ Quy định số 293-QĐ/TU ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy Kon Tum về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Hướng dẫn số 34-HD/BCS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với chức danh thuộc Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: vốn đầu tư công được giao trong năm 2022 là 3.107,4 tỷ đồng; ước thực hiện giải ngân đến ngày 31 tháng 01 năm 2023 là 2.881 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo⁽²⁶⁾ các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công; đồng thời thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định⁽²⁷⁾.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành chủ quản tổng hợp, đề xuất tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đến hết năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ngành theo quy định, trong đó:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ tài chính thì tiếp tục thực hiện thực hiện theo phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hết năm 2022⁽²⁸⁾.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính và các đơn vị tổ chức sắp xếp lại thì thực hiện phê duyệt phương án tự chủ tài chính của năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tại đơn vị, địa phương

Đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số. Tính đến ngày 14 tháng 12 năm 2022, tỉnh

²⁶ Tại Công văn số 188/UBND-KTTH ngày 20 tháng 01 năm 2022 thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công; Công văn số 727/UBND-KTTH ngày 16 tháng 3 năm 2022 triển khai hệ thống Phần mềm thuộc dự án “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công” và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021.

²⁷ Thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý; tổ chức xử lý tài sản dôi dư theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật; tăng cường hoạt động thẩm định giá của nhà nước; thực hiện nghiêm việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; chấn chỉnh công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế. Ban hành các quyết định liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp thẩm quyền như: Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và giao đơn vị thực hiện mua sắm tập trung năm 2022 tạo cơ sở pháp lý để các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh cũng như các tổ chức, đơn vị, cá nhân chủ động thực hiện. Đồng thời phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác thuộc phạm vi quản lý; triển khai có hiệu quả việc rà soát, sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất là trụ sở làm việc cũ của các sở, ban ngành và Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁸ Đã được phê duyệt theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

Kon Tum đã ban hành 01 nghị quyết⁽²⁹⁾, 04 quyết định⁽³⁰⁾ và 12 kế hoạch⁽³¹⁾ làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum, tỉnh đã triển khai các Trung tâm: (1) Thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh và thực hiện hoàn thành công tác tích hợp dữ liệu của 07 hợp phần; (2) xây dựng trục kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và đã kết nối thành công với Trục kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia⁽³²⁾; (3) Hệ thống giám sát mã độc tập trung⁽³³⁾; (4) Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh kết nối với Trung tâm giám sát không gian mạng quốc gia; (5) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (<https://hethongbaocao.kontum.gov.vn>) đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị với 15 biểu mẫu báo cáo⁽³⁴⁾,

b) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được kết nối liên thông

²⁹ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

³⁰ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 về phê duyệt, nâng cấp và bãi bỏ Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum và phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 về giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2022 về ban hành Quy chế hoạt động của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum; Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 về ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

³¹ Kế hoạch hành động số 261/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 về thực hiện “Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại” trên địa bàn tỉnh năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2022 về triển khai Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 877/KH-UBND ngày 29 tháng 03 năm 2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2022 về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1164/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 về triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 về phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1320/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1945/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2751/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 về thực hiện Đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn tỉnh năm 2022.

³² Tính đến tháng 11 năm 2022 trên trục LGSP có 33.083 văn bản được gửi lên Trục liên thông văn bản quốc gia; 61.584 văn bản được nhận từ Trục liên thông văn bản quốc gia; 6.142 lần trao đổi, gửi nhận dữ liệu Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch và Lý lịch tư pháp; 3.078 yêu cầu trao đổi, gửi nhận dữ liệu Đăng ký doanh nghiệp; 91.901 yêu cầu trao đổi cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

³³ Với tổng số máy tính được cài đặt: 5.528 máy tính, hỗ trợ phát hiện và xử lý mã độc trên các máy tính.

³⁴ Gồm: 03 biểu mẫu báo cáo về kinh tế - xã hội (tháng, 06 tháng, năm); 11 biểu mẫu báo cáo về tình hình phòng, chống dịch COVID-19; 01 biểu mẫu báo cáo về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được đồng bộ tự động trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị các cấp triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 99%. Tính tới tháng 11 năm 2022, tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của toàn tỉnh là 3.282.962 văn bản.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phục vụ 157 cuộc họp trực tuyến. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đã cấp khoảng 6.968 tài khoản với tên miền @kontum.gov.vn. Đã tiến hành kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương. Đã giao cơ quan chuyên môn Phê duyệt danh mục gói thầu Thuê dịch vụ “*Kho cơ sở dữ liệu dùng chung*” tỉnh Kon Tum và đang triển khai hoàn thiện các nội dung tiếp theo.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ngày càng quan tâm hơn tới Trang thông tin điện tử: tin bài được cập nhật thường xuyên; chất lượng tin bài ngày càng được nâng cao; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Kon Tum; đăng tải danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực; cập nhật, đăng tải tin tức của ngành, địa phương và trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

Hiện có 100% đơn vị có Trang thông tin điện tử và đã liên kết vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đã thành lập Ban biên tập, có quy chế quản lý và hoạt động của trang thông tin điện tử.

d) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp 1.339 dịch vụ công trực tuyến (*169 dịch vụ công mức độ 3 và 1.170 dịch vụ công mức độ 4*) còn lại 426 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.289 dịch vụ công trực tuyến (*169 dịch vụ công mức độ 3 và 1.120 dịch vụ công mức độ 4*), đạt tỷ lệ 73,19% ($1.289/1.762$), đã đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết 01/NQ-CP đề ra. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 38,76%⁽³⁵⁾, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 12,14%⁽³⁶⁾.

Về kết nối Nền tảng thanh toán: tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trong đó, tổng số đơn vị, địa phương có thủ tục hành chính được kết nối sử dụng biên lai điện tử trong thanh toán phí lệ phí gồm 148 đơn vị, địa phương (*trong đó, cấp tỉnh 20 đơn vị; cấp huyện 26 đơn vị, địa phương; cấp xã 102 địa phương*).

³⁵ 186 hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số 418 dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ.

³⁶ **34.018** hồ sơ trực tuyến (*chưa bao gồm hồ sơ trên hệ thống của bộ ngành*) trên tổng số **280.067** hồ sơ.

Tính đến 14 tháng 12 năm 2022, đã phát sinh **8.853** giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với tổng số tiền thanh toán trực tuyến trên **23,39** tỷ đồng. Ngoài ra, đã phát sinh 99 hồ sơ thanh toán phí và lệ phí trực tuyến thành công với trên 77 triệu đồng.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Đã triển khai hệ thống giám sát mã độc có chức năng cho phép quản trị tập trung; có dịch vụ, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật 24/7, có khả năng phản ứng kịp thời trong việc phát hiện, phân tích và gỡ bỏ phần mềm độc hại, với tổng số máy tính được cài đặt: 5.528 máy tính; đồng thời triển khai kết nối và chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các đơn vị, địa phương về xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Trong năm 2022, Hệ thống giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng đã ghi nhận, cảnh báo và thực hiện xử lý 17 cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin của tỉnh.

e) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4: Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt tỷ lệ 100%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính được đẩy mạnh; công tác kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, những vấn đề phát hiện qua kiểm tra cải cách hành chính được xử lý kịp thời theo quy định. Các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được các sở, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. Việc đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại chuyển biến tích cực; chú trọng cải thiện chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Việc giải quyết hồ sơ của một số đơn vị, địa phương vẫn còn trường hợp sai sót, việc theo dõi, kết thúc hồ sơ trên Hệ thống một cửa điện tử chưa kịp thời so với bản giấy khi đã có kết quả giải quyết, làm ảnh hưởng đến số liệu thống kê. Số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến phát sinh chưa nhiều.

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chưa đáp ứng kịp nhu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung ngày càng được mở rộng của tỉnh. Nguồn nhân lực đảm nhận việc triển khai, tổ chức vận hành các hệ thống thông tin ở cấp huyện, cấp xã còn mỏng và yếu. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các ứng dụng, các dịch vụ công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử chưa cao.

b) Nguyên nhân

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

- Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị tham mưu xử lý hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa cao. Cơ sở vật chất (*chủ yếu là máy móc thiết bị*) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã ở một số địa phương chưa đảm bảo.

- Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về tiện ích của dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa được thường xuyên.

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2023

1. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh.

2. Thường xuyên kiểm tra đột xuất cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Duy trì thường xuyên việc tổ chức gặp mặt “*Cà phê doanh nghiệp, doanh nhân*” (vào ngày 15 hàng tháng) và các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý các vướng mắc, phát sinh liên quan đến thủ tục hành chính, đầu

4. Rà soát, hệ thống hóa và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành trong năm 2023.

5. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh kịp thời và đúng quy định.

6. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã thuộc lĩnh vực quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

8. Kiểm tra, đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2023.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị các bộ ngành Trung ương

a) Đối với các bộ ngành có sử dụng Hệ thống phần mềm riêng, tạo điều kiện cho địa phương được chia sẻ, kết nối dữ liệu, đảm bảo theo dõi được trạng thái xử lý hồ sơ trên phần mềm của các bộ ngành⁽³⁷⁾ để giảm áp lực công việc cho Bộ phận một cửa và công chức tham mưu xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của địa phương.

b) Kiến nghị các bộ ngành khi công bố thủ tục hành chính gửi về cho địa phương 01 bản thông qua trực liên thông văn bản quốc gia; đồng thời công khai kịp thời trên cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính để giúp cho địa phương thuận tiện trong việc theo dõi và công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại địa phương đảm bảo kịp thời gian theo quy định, tránh mất điểm cải cách hành chính do công bố chậm nhưng không phải do lỗi của địa phương.

2. Kiến nghị đối với Bộ Nội vụ

- Đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn nội dung về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 34⁽³⁸⁾ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính để địa phương có cơ sở tham mưu triển khai thực hiện.

- Xem xét, có ý kiến với Văn phòng Chính phủ về thời gian Báo cáo, tần suất báo cáo định kỳ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho các địa phương trong quá trình tổng hợp số liệu và gửi báo cáo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Nội vụ xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Thông tin và Truyền thông;
Tư pháp; Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.TTHG.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn

³⁷ Phần mềm Quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp; phần mềm đăng ký Kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phần mềm Bảo hiểm xã hội; phần mềm của Bộ Giao thông vận tải...

³⁸ Bộ Nội vụ: a) Chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa; b) Chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử.